

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Phan Châu Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1999 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T và bà Đoàn Thị H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Vào ngày 30/11/2018, Trần Văn L bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 666/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng (bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 29/11/2020 và bị tạm giữ, tạm giam đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Ông Nguyễn Quang D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có

mặt)

Địa chỉ: Số Z, đường N, Phường Z, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Công B, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Lâm Thị Thu H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 29/11/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Tam Bình kết hợp cùng Phòng PC04 Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an xã Phú Thịnh đi tuần tra. Khi đi đến quán cà phê vông T-H thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang Trần Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật gồm:

- 01 (Một) hộp giấy màu trắng, có ghi dòng chữ VITACAP, được niêm phong trong phong bì đánh số 01.

- 01 (Một) túi giấy màu vàng nhạt, được niêm phong trong phong bì đánh số 02.

- 01 (Một) bọc nylon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy), được niêm phong trong phong bì đánh số 03.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL, được niêm phong trong phong bì đánh số 04.

- 01 (Một) nón lưỡi trai màu đen hiệu BOSS, được niêm phong trong phong bì đánh số 05.

- 01 (Một) đôi dép nhện hiệu NIKE.

- Tiền Việt Nam: 350.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 581/KLGD – PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu

trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 03) gửi giám định là ma túy có khối lượng là 49,9445 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra Trần Văn L khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/11/2020, bị cáo L đi đến bến xe Miền Tây để thuê một người đàn ông thường gọi là chú B (không rõ họ tên và địa chỉ) chở L đi mua ma túy. Chú B chở L đến gặp một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) để mua 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L lên xe đi về nhà. Khi đi đến trước quán cà phê vông T-H thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như trên. Bị cáo L mua số ma túy trên nhằm mục đích cất giữ để sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả cho Trần Văn L: 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL, 01 (Một) nón lưỡi trai màu đen hiệu BOSS, 01 (Một) đôi dép nhãn hiệu NIKE.

Các vật chứng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình quản lý gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 581/3 là mẫu vật hoàn trả sau giám định.
- 01 (Một) hộp giấy màu trắng, có ghi dòng chữ VITACAP, được niêm phong trong phong bì đánh số 01.
- 01 (Một) túi giấy màu vàng nhạt, được niêm phong trong phong bì đánh số 02.
- Tiền Việt Nam: 350.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSTB ngày 18/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với một người đàn ông thường gọi là chú B và người thanh niên bán ma túy, bị cáo L không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình chưa mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo,

Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 10 (Mười) năm đến 12 (Mười hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 581/3 đề ngày 01/12/2020 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Phạm Thị Hồng H, bên nhận là Phan Thành T và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 49,7745 gam và vỏ bao gói (kèm theo biên bản niêm phong giao nhận);

- 01 (Một) phong bì niêm phong số (1) có chữ ký, chữ viết của người chứng kiến Trần Văn L và Điều tra viên Huỳnh Tấn D và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: 01 (Một) hộp giấy màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu VITACAP.

- 01 (Một) phong bì niêm phong số (2) có chữ ký, chữ viết của người chứng kiến Trần Văn L và Điều tra viên Huỳnh Tấn D và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: 01 (Một) túi giấy màu vàng nhạt không có ký hiệu.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo L số tiền 350.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Ông Nguyễn Quang D bào chữa cho bị cáo Trần Văn L trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Văn L. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo có họ hàng bên nội có công tham gia cách mạng, bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; trả lại bị cáo số tiền 350.000 đồng vì số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội. Miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 29/11/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Tam Bình kết hợp cùng Phòng PC04 Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an xã P đi tuần tra. Khi đi đến quán cà phê võng T-H thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang Trần Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 49,9445 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo L cất giữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đủ, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ chấp nhận một phần.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 581/3 đề ngày 01/12/2020 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Phạm Thị Hồng H, bên nhận là Phan Thành T và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 49,7745 gam và vỏ bao gói (kèm theo biên bản niêm phong giao nhận);

- 01 (Một) phong bì niêm phong số (1) có chữ ký, chữ viết của người chứng kiến Trần Văn L và Điều tra viên Huỳnh Tấn D và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Công an xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: 01 (Một) hộp giấy màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu VITACAP.

- 01 (Một) phong bì niêm phong số (2) có chữ ký, chữ viết của người chứng kiến Trần Văn L và Điều tra viên Huỳnh Tấn D và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: 01 (Một) túi giấy màu vàng nhạt không có ký hiệu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 22/02/2021.

Trả cho bị cáo L số tiền 350.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội theo Biên lai thu tiền số N<sub>Q</sub> 0004772 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 10 (Mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 581/3 đề ngày 01/12/2020 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Phạm Thị Hồng H, bên nhận là Phan Thành T và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 49,7745 gam và vỏ bao gói (kèm theo biên bản niêm phong giao nhận);

- 01 (Một) phong bì niêm phong số (1) có chữ ký, chữ viết của người chứng kiến Trần Văn L và Điều tra viên Huỳnh Tấn D và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: 01 (Một) hộp giấy màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu VITACAP.

- 01 (Một) phong bì niêm phong số (2) có chữ ký, chữ viết của người chứng kiến Trần Văn L và Điều tra viên Huỳnh Tấn D và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: 01 (Một) túi giấy màu vàng nhạt không có ký hiệu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 22/02/2021.

2.2 Trả cho bị cáo L số tiền 350.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 0004772 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Trần Thanh Thảo**